

Bản án số: 480/2020/HS-PT

Ngày 14 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Toàn;
Ông Trần Phương Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 401/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Thị Minh Ng; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2020/HS-ST ngày 15-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện X.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị T (tên gọi khác: N), sinh năm 1987 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27175528X, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11-9-2018; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H (chết) và bà Võ Thị L; có chồng tên Nguyễn H và có 05 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Minh Ng, sinh năm 1965 tại Quảng Trị; Giấy chứng minh nhân dân số: 27221503X, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01-3-2008; nơi đăng

ký thường trú và nơi cư trú: Tổ E, Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Ch (chết); có chồng tên Trần Văn T và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 123/2019/HS-ST ngày 15-11-2019, bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa phúc thẩm:* Ông Nguyễn Đức N, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; nơi làm việc: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T; địa chỉ: Số M, đường L, Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Ngoài ra, vụ án còn có 04 bị cáo khác, không có kháng cáo, kháng nghị liên quan, Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 23/4/2020, Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân H và Nguyễn Hữu H1 cùng nhau thỏa thuận tham gia đánh bạc. T dọn dẹp trước hiên nhà mình, cung cấp 02 bộ bài tây 52 lá và 01 chăn vải làm chiếu bạc, để cùng đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào tổ thắng, thua bằng tiền. Cả 02 người chơi được khoảng 02 ván, thì Lê Thị Minh Ng đến nhà T để gọi đầu; thấy có đánh bạc, Ng cũng tham gia đánh bạc. Sau đó, Nguyễn Thị Mỹ H và Nguyễn Yên L cũng đến tham gia đánh bạc cùng T, H, H1 và Ng. Ngoài việc tham gia trực tiếp thắng thua với các đối tượng đánh bạc, T còn thỏa thuận được hưởng tiền xâu từ các con bạc cho, cụ thể ai thắng ván bài đầu tiên sau mỗi lần thay bộ bài mới, thì đưa cho T số tiền 20.000 đồng.

Hình thức đánh bạc và số tiền thắng thua như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tây 52 lá để chơi, người thắng ván trước sẽ được chia bài, mỗi tụ được chia 3 lá bài theo chiều kim đồng hồ, các lá bài còn dư thì đặt úp giữa chiếu bạc. Ban đầu, trước khi chia bài các tụ đặt trước 10.000 đồng gọi là tiền đường, sau khi chia bài xong các tụ xem bài của mình và lựa chọn tổ, theo hoặc úp bài.

Trong đó: Tố, tức người chơi có quyền cược thêm tiền tự của mình sẽ thắng ván bài đang chơi, với qui định mức tiền tố từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng; Sau đó, các đối tượng thỏa thuận nâng tiền đường lên 20.000 đồng và quy định mức tiền tố từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Tức người chơi phải bỏ ra số tiền như người trước đã tố; úp bài nhận thua, tức bỏ đi ván bài đang chơi và người chơi bị mất đi số tiền đã cược trước đó, mỗi tự được quyền tố tối đa 02 lần. Sau khi tố xong những tự bài tham gia tố đến hết lượt thì mở bài đối chiếu tính kết quả thắng thua. Cách tính thắng thua dựa vào điểm và hình thức của bài, cách tính điểm như sau: Các lá bài “2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10” thì có số điểm tương ứng số của lá bài đó, các lá bài “J, Q, K” tương ứng 10 điểm; lá bài A (còn gọi là lá xì hay lá át) tính 1 điểm. Điểm bài là tổng điểm các lá bài cộng lại trừ đi hàng chục, về hình thức bài có các trường hợp sau 03 lá bài cùng quân bài gọi là ba cào, 03 lá bài liên tiếp tạo thành sảnh gọi là liêng, 03 lá bài bất kỳ là các quân bài J, Q, K gọi là 03 tiên. Đối chiếu tính thắng thua như sau: Lớn nhất là ba cào, rồi đến liêng, đến ba tiên, đến 09 điểm và nhỏ dần đến 0 điểm. Hai bài cùng ba cào thì 3 A lớn nhất, nhỏ nhất 03 lá 2, cùng liêng thì Q,K,A lớn nhất nhỏ nhất là A,2,3, cùng 03 tiên cùng điểm thì có đôi lớn hơn, rồi tính đến quân bài cao. Hình thức đánh bài cào tố không phân biệt nhà cái mà các tự bài trực tiếp tính thắng thua chung với nhau, mỗi ván chỉ có 01 tự thắng hết số tiền các tự khác. Trung bình mỗi ván bài diễn ra trong thời gian từ 03 đến 05 phút, số tiền thắng thua mỗi ván thấp nhất là 120.000 đồng (người chơi không tố) và cao nhất là 720.000 đồng (tất cả người chơi đều tố).

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/4/2020, tại nhà Nguyễn Thị T, Công an xã X phát hiện bắt quả tang các đối tượng: Nguyễn Thị T, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Xuân H, Lê Thị Minh Ng, Nguyễn Thị Mỹ H và Nguyễn Yên L, đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức “cào tố” thắng, thua bằng tiền. Quá trình điều tra xác định:

- Nguyễn Thị T sử dụng số tiền 1.700.000 đồng tham gia đánh bạc, T thua 520.000 đồng, còn lại 1.180.000 đồng, T đã thu tiền xâu được 40.000 đồng thành số tiền 1.220.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí T ngồi số tiền 1.150.000 đồng T để trên chiếu bạc và số tiền T cược ván cuối là 70.000 đồng.

- Nguyễn Xuân H sử dụng số tiền 2.100.000 đồng tham gia đánh bạc, H thắng số tiền 10.000 đồng, thành tổng số tiền 2.110.000 đồng, cho T tiền xâu 20.000 đồng, còn số tiền 2.090.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí

H ngồi số tiền 1.020.000 đồng, số tiền cược ván cuối là 70.000 đồng và 1.000.000 đồng trên người.

- Nguyễn Hữu H1 sử dụng số tiền 1.400.000 đồng tham gia đánh bạc, H1 thắng số tiền 720.000 đồng, tổng số tiền 2.120.000 đồng, cho T tiền xâu 20.000 đồng còn lại 2.100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 1.030.000 đồng tại vị trí H1 ngồi, số tiền 1.000.000 đồng trên người H1 và 70. 000 đồng tiền cược ván cuối.

- Lê Thị Minh Ng sử dụng số tiền 300.000 đồng tham gia đánh bạc, Ng thua số tiền 70.000 đồng, còn lại số tiền 230.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 210.000 đồng tại vị trí Ng ngồi và số tiền cược ván cuối là 20.000 đồng.

- Nguyễn Thị Mỹ H sử dụng số tiền 150.000 đồng tham gia đánh bạc, H thắng số tiền 40.000 đồng, còn tổng số số tiền 190.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 170.000 đồng tại vị trí H ngồi và số tiền cược ván cuối là 20.000 đồng

- Nguyễn Yên L sử dụng số tiền 800.000 đồng tham gia đánh bạc, L thua số tiền 80.000 đồng, còn lại số tiền 720.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 700.000 đồng tại vị trí L ngồi và số tiền cược ván cuối là 20.000 đồng

- Tổng số tiền dùng để tham gia đánh bạc là 6.550.000 đồng.

2. Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 chăn vải kích thước 1,5m x 1,5m; 07 bộ bài tây 52 lá (02 bộ đã qua sử dụng, 05 bộ chưa qua sử dụng).

- Số tiền 6.550.000 đồng sử dụng đánh bạc.

- 04 điện thoại di động: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X đã trả lại cho chủ sở hữu.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2020/HS-ST ngày 15-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện X, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu H1, Lê Thị Minh Ng, Nguyễn Thị Mỹ H và Nguyễn Yên L phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt:

- + Bị cáo Nguyễn Thị T: 06 (sáu) tháng tù. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.
- + Bị cáo Lê Thị Minh Ng: 08 (tám) tháng tù. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.
- + Bị cáo Nguyễn Xuân H: 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.
- + Bị cáo Nguyễn Hữu H1: 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.
- + Bị cáo Nguyễn Yên L: 20.000.000 đồng.
- + Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H: 20.000.000 đồng.
- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án treo, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Thị Minh Ng kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được hưởng án treo.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6. Trình bày của Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị T có hoàn cảnh hết sức khó khăn được địa phương xác nhận, bị cáo là lao động chính phải nuôi 05 con nhỏ và chồng thất nghiệp; trong đó, có cháu Nguyễn Thành N, sinh năm 2009 đang nằm viện điều trị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Thị Minh Ng khai nhận

toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị Minh Ng có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Cấp sơ thẩm xác định: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phải nuôi con nhỏ và hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo Ng có hoàn cảnh khó khăn, chồng và con bị tàn tật. Các tình tiết này được quy định tại điểm i (bị cáo T), s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo T cung cấp đơn được Ủy ban nhân dân xã X xác nhận, thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi dưỡng 05 con nhỏ, chồng thất nghiệp và hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ gia đình khó khăn. Các tình tiết này thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt: Các bị cáo đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội bộc phát, nhất thời và số tiền đánh bạc không lớn. Xét kháng cáo như sau:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thị T: Cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, chấp nhận kháng cáo, xử phạt tiền cũng đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo và thu ngân sách Nhà nước; do áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

+ Đối với bị cáo Lê Thị Minh Ng: Bị cáo đang có tiền án về tội đánh bạc lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Cấp sơ thẩm quyết định hình phạt là có căn cứ; do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Lê Thị Minh Ng phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[5] Chấp nhận quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Minh Ng;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2020/HS-ST ngày 15-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện X;

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Đối với bị cáo Nguyễn Thị T:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, sung vào công quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

1.2. Đối với bị cáo Lê Thị Minh Ng:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Thị Minh Ng 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn tù được tính từ người bị kết án Lê Thị Minh Ng vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Minh Ng phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Lê Thị Minh Ng phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện X (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện X;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện X;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành